

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: ASSIST INTERNATIONAL BUSINESS COOPERATIVE

Số giấy phép/License No.: 2012000156

Tên người đại diện/Name of Representative: KAZUO TASHIRO

Địa chỉ/Address: Fukuoka-ken, Kasuya-gun, Kasuya-machi, Kayoicho1-3-11

Điện thoại/Tel: (+81) 092-719-0180

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: YUGENGAISHA PUROJEKUTO PA-KU

Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế/ Enterprise code or Tax code:

Tên người đại diện/Name of Representative: INOUE KAYOKO

Địa chỉ/Address: Fukuoka-ken, Yame-shi, Jojo-machi, Kameyokoyama 4682-1

Điện thoại/Tel: (+81) 0943-54-2226

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	DO THI PHUONG	12/03/1989	Nữ/ Female		Agriculture (swine farming)	25/12/2023
2	NGUYEN THI BAI	23/09/1992	Nữ/ Female		Agriculture (swine farming)	25/12/2023

Ngày/Date 23 tháng/month 08 năm/year 2023

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.